

DỰ ÁN “NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI VÀ CÔNG NHÂN”

PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU

(Dành cho nghiên cứu thực địa)

Michela Cerimele và Đỗ Tá Khánh

Giới thiệu

Cùng với quá trình công nghiệp hóa hiện nay ở Việt Nam, được đặc trưng bằng vai trò dẫn dắt của khu vực đầu tư nước ngoài (hay còn gọi là tăng trưởng dựa trên FDI), giai cấp công nhân ở Việt Nam đang tăng lên đáng kể về mặt số lượng, nhất là cùng với sự bùng nổ xây dựng các khu công nghiệp trên toàn quốc. Mặc dù quá trình này giúp giảm tỷ lệ thất nghiệp, nó đang tạo ra những mối quan ngại về các vấn đề xã hội liên quan đến công nhân công nghiệp như di cư, hạ tầng, và an sinh xã hội. Các nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng công nhân công nghiệp không chỉ đối mặt với những khó khăn trong công việc mà còn ở bên ngoài tường rào của nhà máy. Thời gian làm việc dài, sản phẩm của cơ chế làm thêm giờ, và chỗ ở tạm bợ, đặc trưng bởi chế độ nhà trọ, làm cho họ khó có thể tái tạo sức lao động. Trong khi công đoàn có thể thực hiện chức năng nào đó ở bên trong nhà máy, có rất ít nhân tố có thể đáp ứng các nhu cầu của công nhân hay cung cấp những hỗ trợ hiệu quả cho công nhân trong đời sống hàng ngày ở bên ngoài nhà máy. Nhận thấy khoảng trống này, các hiệp định thương mại thế hệ mới yêu cầu phải có sự tạo điều kiện tham gia cho các tổ chức xã hội trong việc giám sát thực hiện các hiệp định thông qua hỗ trợ công nhân cải thiện các điều kiện của họ. Trong các nỗ lực đó, dự án “Nâng cao vai trò của các tổ chức xã hội và công nhân” (ECOW), do Liên minh Châu Âu đồng tài trợ, có mục tiêu nâng cao năng lực quản trị nội bộ cho các tổ chức xã hội (CSO), tính giải trình và vị thế pháp lý qua củng cố năng lực thiết lập mạng lưới, nghiên cứu và vận động chính sách dựa trên bằng chứng. Một mạng lưới các CSO có liên quan đến lao động tốt hơn và quản trị nội bộ của các CSO tốt hơn được kỳ vọng sẽ tăng cường vai trò của các CSO trong hỗ trợ công nhân, đặc biệt là thông qua các hoạt động chung và lấp đầy khoảng trống mà công đoàn không thể làm được bên ngoài nhà máy.

1. Mục tiêu của cuốn sách và các đối tượng sử dụng

Cuốn sách này cung cấp các hướng dẫn về phương pháp luận và phương pháp cơ bản để theo dõi và nắm bắt điều kiện sống và làm việc của công nhân công nghiệp qua nghiên cứu xã hội. Theo Clough và Nutbrown, “ở mức độ đơn giản nhất, sự khác biệt [giữa phương pháp và phương pháp luận] có thể được nhìn nhận theo nghĩa *phương pháp* là những thành phần của nghiên cứu, trong khi *phương pháp luận* cung cấp những *lý do* sử dụng một công thức nghiên cứu riêng biệt” (Clough và Nutbrown, 2007, p.23)¹. Do vậy, các phương pháp (thành phần) là các công cụ đa dạng của một nghiên cứu và phương pháp luận sử dụng để trả lời cho câu hỏi: tại sao phải sử dụng tập hợp các công cụ ấy; bắt đầu từ giả thuyết nào; giải quyết câu hỏi nào; với mục tiêu gì. Nhìn chung, phương pháp luận mang ý nghĩa cơ bản, quyết định của một nghiên cứu.

Phương pháp luận/phương pháp trong cuốn sách này tập trung vào các công nhân làm việc cho các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp có mối liên hệ với nước ngoài (chủ yếu là các doanh nghiệp FDI), với sự quan tâm đặc biệt tới những công nhân di cư trong nước.

Dựa trên một số phát hiện chính của các hoạt động thực địa thực hiện ở các tỉnh miền Bắc Việt Nam trong dự án EWTU và SWORR (do Liên minh Châu Âu đồng tài trợ)², cuốn sách này đề xuất một cách tiếp cận hai mặt đối với nghiên cứu xã hội:

- Một mặt, nó xem xét các nhu cầu về một thiết kế nghiên cứu xã hội toàn diện, hướng tới xây dựng một nghiên cứu trên quy mô rộng, có tính lý thuyết và sáng tạo về công nhân công nghiệp (đặc biệt là công nhân di cư nội vùng) ở Việt Nam. Từ quan điểm này, những người sử dụng mà cuốn sách này hướng tới là các nhà nghiên cứu khoa học xã hội và các nhà hoạt động xã hội, đặc biệt là những người làm việc tại các CSOs và các cơ quan nghiên cứu và giảng dạy. Loại hình nghiên cứu này cũng phù hợp cho việc đưa ra các phân tích phục vụ hoạch định chính sách, đóng góp vào các cuộc thảo luận và vận động

¹ Xem thêm: Peter Clough and Cathy Nutbrown (2007), *A Student's Guide to Methodology*, Sage Publications, London, tr. 23

² Empowerment of Workers and Trade Union in Vietnam (EWTU), 2009 – 2011
Strengthening Workers' rights and Representation (SWORR), 2012-2015.

chính sách về chính sách công nghiệp, quan hệ lao động và giảm nghèo ở Việt Nam.

- Mặt khác, phương pháp luận được đề xuất trong cuốn sách này xem xét các nhu cầu nghiên cứu nhanh và có tính thực tế như: 1. Nắm bắt các mối quan tâm chính của công nhân tại nơi làm việc (khi chúng xuất hiện); 2. Trong quá trình nghiên cứu, đáp ứng nhu cầu của công nhân về tìm hiểu quyền của họ (ví dụ liên quan đến khối lượng công việc, quy tắc tại nơi làm việc, khấu trừ lương, cơ chế sa thải). Từ quan điểm này, nghiên cứu xã hội về các điều kiện của công nhân cũng được xem như một công cụ thể cung cấp thông tin cho công nhân, khi những người sử dụng tiềm năng của cuốn sách này là các nhà hoạt động xã hội của các CSO. Hơn nữa, hình thức nghiên cứu này có thể được các nhà hoạt động xã hội sử dụng nhằm tạo sự can thiệp và vận động chính sách tốt hơn hoặc cán bộ công đoàn làm việc ở các trung tâm tư vấn pháp luật sử dụng để tư vấn tốt hơn cho công nhân.

Chú ý

Để sử dụng cuốn sách này hiệu quả, người dùng cần có kiến thức cơ bản về nghiên cứu xã hội và khả năng giao tiếp và tiếp cận công nhân công nghiệp, bao gồm các công nhân công nghiệp di cư trong nước. Người dung cũng cần phải có hiểu biết về Luật Lao động và các văn bản pháp luật có liên quan đến lao động khác.

Bên cạnh đó, người dùng cần có kiến thức cơ bản về kinh tế học, thương mại quốc tế, quan hệ lao động, chuỗi cung ứng toàn cầu, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, cũng như các xu hướng chuyển đổi hình thức lao động ở Việt Nam và thế giới.

2. Thiết kế nghiên cứu

Trong những thập kỷ vừa qua, sự đồng thuận phát triển ở Việt Nam được thể hiện qua quan điểm ủng hộ FDI, gắn kết giữa tăng trưởng dựa vào công nghiệp hướng theo xuất khẩu của khu vực đầu tư nước ngoài với sự chính thức hóa lao động, gắn kết xã hội và đô thị hóa, bao gồm các dòng di cư trong nước từ các vùng nông thôn nghèo ra các vùng công nghiệp để tìm kiếm việc làm và điều kiện sống tốt hơn. Tuy nhiên, các cuộc thảo luận về Việt Nam cho thấy Việt Nam có thể rơi vào bẫy sản xuất chất lượng thấp/lương thấp (và quyền lợi trong công việc thấp), do vậy tạo ra nhiều không gian cho việc thảo luận sâu hơn về đường hướng công nghiệp hóa của Việt Nam.

Thiết kế nghiên cứu được đề xuất trong cuốn sách này hướng đến hỗ trợ các cuộc thảo luận như vậy thông qua việc thúc đẩy sự phân tích xu hướng phát triển đang diễn ra ở Việt Nam về lao động, tập trung vào điều kiện sống và làm việc của công nhân công nghiệp và vào các chế độ lao động cụ thể được tư bản quốc tế sử dụng, bao gồm cả các hàm ý chính sách chính.

2.1. Các lĩnh vực nghiên cứu chính.

Dựa vào khung khổ nêu trên, các doanh nghiệp có mối liên hệ với nước ngoài được lựa chọn làm lĩnh vực nghiên cứu chính và sự quan tâm đặc biệt được hướng đến các công nhân di cư trong nước, nhất là các công nhân nữ, vì các tài liệu cho rằng người di cư đại diện cho một tập hợp công nhân làm việc trong các lĩnh vực công nghiệp (chiếm tới 70% ở một số lĩnh vực, như điện tử và may mặc)³ và là những đối tượng dễ bị tổn thương nhất trong lực lượng lao động đang phát triển nhanh ở Việt Nam.

2.2. Vấn đề hóa các phạm trù lớn đang phổ biến hiện nay và xác định các câu hỏi nghiên cứu phù hợp.

Để đóng góp cho cuộc thảo luận nêu trên, nghiên cứu này sẽ thảo luận có tính phân tích về một số phạm trù cơ bản đang phổ biến và xác định các câu hỏi nghiên cứu cụ thể có các hàm ý chính sách quan trọng.

Ví dụ:

- Điều kiện sống và làm việc của công nhân (di cư trong nước) là gì?
- Ý nghĩa đằng sau quan điểm về ‘việc làm chính thức’ (có nghĩa là công việc có bảo hiểm xã hội, theo tiêu chuẩn của Việt Nam), xét theo sự ổn định công việc, sự tăng cường quyền của công nhân và sự đại diện của công nhân?
- Việc tạo ra ‘việc làm chính thức’ trong các khu công nghiệp mới có đưa những người di cư từ vùng nông thôn/nghèo thoát khỏi nghèo vĩnh viễn hay không?
- Việc tạo ra ‘việc làm chính thức’ trong các khu công nghiệp mới có hỗ trợ một quá trình đô thị hóa rộng hơn cho người dân nông thôn (nghèo) hay không?
- Có phải các cá nhân công nhân (di cư) có thể tìm kiếm được việc làm tốt hơn và nhờ đó cải thiện được điều kiện của họ? hoặc các điều kiện hiện nay của công nhân có tính tạm thời hay lâu dài?

³ Xem Đỗ Tá Khánh và Pietro Masina (2017), “Công nghiệp hóa và lao động ở Việt Nam”, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội.

3. Xây dựng một khung nghiên cứu phù hợp

Nghiên cứu tập trung vào cả các yếu tố sản xuất và tái sản xuất – bao gồm vai trò của các yếu tố không gian trong nước và sự sắp xếp mang tính thể chế – đã góp phần quyết định các đặc điểm của lực lượng lao động trong các khu công nghiệp mới. Nghiên cứu chú ý đặc biệt đến cách thức các yếu tố này kết nối với nhau. Ngoài ra, các mục tiêu nghiên cứu “tầm trung” có thể được xác định, tập trung vào cả các vấn đề ‘sản xuất’ hoặc ‘tái sản xuất’. Theo hướng này, một danh sách các chủ đề phụ được đề xuất nhằm xem xét từng chủ đề nghiên cứu chính được khuyến nghị (sản xuất/tái sản xuất).

Sản xuất, các chủ đề phụ chủ yếu:

- Cuộc sống trong nhà máy: thông tin chung và các mối quan tâm chính của công nhân.
- Công nhân biết công việc hiện tại và các cách thức tuyển dụng của người sử dụng lao động bằng cách nào.
- Hệ thống hợp đồng lao động.
- Quản lý khối lượng công việc.
- Cơ cấu lương.
- Hệ thống các quy tắc và kỷ luật trong nhà máy và chúng kết nối với cơ cấu lương như thế nào.
- Các nhân tố chính quyết định việc công nhân ‘thoát’ khỏi công việc công nghiệp.
- Nhận thức của công nhân về quyền của họ.
- Vai trò của công đoàn trong việc tăng cường quyền của công nhân ở cấp doanh nghiệp.
- Mối quan hệ giữa công nhân và công đoàn và các tổ chức xã hội (theo quan điểm của công nhân).
- Nhận thức của công nhân về tương lai của họ.

Nghiên cứu đặc biệt chú ý xác định các cách thức tại nơi làm việc cho phép người sử dụng lao động hạ thấp thời hạn của hợp đồng lao động, tăng khối lượng công việc,

kiểm soát hành vi của công nhân, giữ mức lương thấp, sa thải công nhân dễ dàng, và bỏ qua các quyền của công nhân.

Tái sản xuất - các chủ đề phụ chủ yếu (đặc biệt phù hợp đối với công nhân di cư):

- Đời sống của công nhân ở nhà trọ, các điều kiện chung và các mối quan tâm chính của công nhân.
- Nhân thân của công nhân và họ biết về nơi sinh sống hiện nay bằng cách nào.
- Các chi phí cuộc sống chính ở khu công nghiệp.
- Khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của công nhân dựa vào sự hoạt động của hệ thống hộ khẩu.
- Các vấn đề chính liên quan đến việc định cư của công nhân tại khu công nghiệp (cả giới hạn về không gian, thể chế và chi phí).
- Những khác biệt giữa công nhân độc thân và công nhân đã lập gia đình (đặc biệt là công nhân có con).
- Mối quan hệ của công nhân với quê quán của họ.
- Mối quan hệ của công nhân với ‘thành thị’.
- Nhận thức của công nhân về tương lai của họ.

Nghiên cứu đặc biệt quan tâm xác định liệu các yếu tố về không gian (chế độ nhà trọ) và các yếu tố về thể chế (hộ khẩu) có góp phần làm tăng tính dễ bị tổn thương và tình trạng bấp bênh của công nhân hay không.

4. Triển khai nghiên cứu

Nhằm nắm bắt các cơ sở của sự gắn kết của công nhân – đặc biệt là công nhân (nữ) di cư – vào sản xuất công nghiệp, nghiên cứu sử dụng cách tiếp cận nghiên cứu trường hợp, thay vì tập trung vào việc đưa ra các số liệu thống kê. Nó cho phép phân tích các động lực nằm sâu bên trong môi trường xã hội và công nghiệp đang thay đổi nhanh như ở Việt Nam, vốn vẫn chưa được hiểu biết rõ toàn bộ. Cách tiếp cận nghiên

cứ trường hợp có thể sử dụng phối hợp giữa các công cụ nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng, cùng với việc thu thập các thông tin cơ bản phù hợp. Trình tự nghiên cứu thích hợp nhất sẽ được thực hiện theo các bước sau:

4.1. Lựa chọn địa điểm nghiên cứu và thông tin cơ bản

- Các doanh nghiệp nằm trong các khu công nghiệp được lựa chọn để nghiên cứu dựa trên sự phù hợp với các mục tiêu nghiên cứu. Nghiên cứu nên chú ý đặc biệt đến các lĩnh vực kinh tế có tính toàn cầu hóa cao (ví dụ như may và điện tử). Các nghiên cứu tập trung vào nhiều hơn một lĩnh vực công nghiệp có thể được sử dụng vì chúng cho phép so sánh giữa các lĩnh vực. Các tiêu chí lựa chọn khác có thể gồm sự phù hợp của các khu công nghiệp/doanh nghiệp đặc trưng mang tính quốc gia, quy mô doanh nghiệp, mức độ đình công cao hoặc các đặc điểm chung khiến chúng trở thành đại diện ('các điểm nóng').
- Thông tin cơ bản thu thập thông tin về lĩnh vực được nghiên cứu, bao gồm các xu hướng kinh tế và tuyển dụng chính ở cấp vùng và cấp quốc gia.
- Thông tin cơ bản thu thập thông tin về các lĩnh vực công nghiệp và doanh nghiệp cụ thể được nghiên cứu, bao gồm khối lượng hàng hóa sản xuất, chuỗi giá trị, các thị trường xuất khẩu chính, dạng hợp đồng lao động phổ biến, số lượng công nhân di cư và công nhân địa phương, vv.
- Trong trường hợp thiếu (hoặc không tin cậy) số liệu phù hợp ở cấp quốc gia/vùng, việc thu thập thông tin cơ bản nên dựa vào thông tin được những người cung cấp thông tin chính cung cấp như các cán bộ công đoàn hoặc quản lý ở cấp doanh nghiệp hoặc khu công nghiệp.

4.2. Nghiên cứu thực địa

4.2.1. Đánh giá nhanh địa điểm nghiên cứu

Mục đích của Đánh giá Nhanh Địa điểm nghiên cứu (RSA) nhằm nắm bắt điều kiện sống của công nhân và thu thập thêm thông tin cơ bản, đặc biệt là các thông tin liên quan đến bối cảnh kinh tế - xã hội của địa phương, mối quan hệ giữa người di cư và người dân địa phương, và quản lý hành chính dân cư (quan hệ với chính quyền địa phương)...vv. RSA nên hướng đến xác định xem công nhân ở trọ trong các khu vực trước kia là làng nông thôn hay thuê trọ trong ký túc xá của doanh nghiệp. Trong trường hợp công nhân ở trong ký túc xá của doanh nghiệp, cả hai môi trường sống cần

được xem xét trong quá trình nghiên cứu. Thông tin cơ bản sẽ được thu thập qua: 1. kiểm tra các số liệu thứ cấp sẵn có về địa điểm nghiên cứu; 2. quan sát trực tiếp đời sống ở địa phương (bao gồm trao đổi quan điểm và thông tin với người dân địa phương); Qua việc xác định những người cung cấp thông tin chính ở địa phương (ví dụ như chính quyền địa phương, chủ nhà trọ và người quản lý ký túc xá của doanh nghiệp) và tổ chức các cuộc phỏng vấn và các cuộc thảo luận với họ. Nhìn chung, RSA cho phép làm quen với môi trường nghiên cứu và thiết lập mối quan hệ tốt với người dân địa phương.

Đi bộ quan sát là một công cụ phù hợp được sử dụng trong hoạt động nghiên cứu này. Đi bộ quan sát có nghĩa là các nghiên cứu viên sẽ đi bộ quanh khu vực sẽ tiến hành nghiên cứu, có thể là một thôn, một làng hay một khu ký túc xá. Bằng việc đi bộ quan sát, các nghiên cứu viên có thể quan sát cơ sở hạ tầng (đường, trường, trung tâm văn hóa, trạm y tế, chợ), khu trọ của công nhân, và các hoạt động của người dân địa phương. Trên đường đi bộ quan sát, các nghiên cứu viên có thể thực hiện các cuộc phỏng vấn ngắn với người dân địa phương về công nhân. Qua các cuộc phỏng vấn này, những người cung cấp thông tin chính sẽ được xác định và được xác định địa chỉ nhằm thực hiện các cuộc phỏng vấn chi tiết sau này (cả phỏng vấn sử dụng bảng hỏi và phỏng vấn sâu). Trong trường hợp công nhân sống ở ký túc xá của doanh nghiệp, nghiên cứu viên cần liên lạc với người quản lý nhằm nhờ họ giúp đỡ huy động công nhân cho các cuộc phỏng vấn, đặc biệt là khảo sát sử dụng bảng hỏi.

4.2.2. Nghiên cứu định lượng

Với cách tiếp cận nghiên cứu trường hợp, mục tiêu chính của việc thực hiện khảo sát sử dụng bảng hỏi là nhằm làm quen với một lượng công nhân đầu tiên để tiến hành nghiên cứu, thu thập thông tin cơ bản về họ và xác định những người hứng thú tham gia các cuộc phỏng vấn sâu và các cuộc thảo luận nhóm tập trung. Một cuộc khảo sát sử dụng bảng hỏi cơ bản sẽ cho phép, ví dụ xác định tuổi của công nhân và quê quán, mức lương trung bình của họ và dạng hợp đồng họ đã ký kết, nơi họ đang sống (nhà trọ hay ký túc xá của doanh nghiệp) và họ đang độc thân hay đã lập gia đình (xin xem bảng hỏi để biết thêm chi tiết). Dựa theo các đặc điểm cụ thể của họ, những công nhân này có thể được gắn kết vào việc tổ chức các cuộc thảo luận nhóm và các cuộc phỏng vấn sâu. Ví dụ, những công nhân này có thể tham gia riêng rẽ vào nhóm công nhân độc thân và công nhân đã lập gia đình và có con, những công nhân ký kết hợp đồng có kỳ hạn và hợp đồng không xác định kỳ hạn, công nhân sống

trong khu trọ tư nhân và công nhân sống trong khu ký túc xá của doanh nghiệp. Nếu công nhân tham gia vào khảo sát sử dụng bảng hỏi không muốn tham gia vào các nhóm thảo luận tập trung và các cuộc phỏng vấn sâu, - hay nếu khảo sát sử dụng bảng hỏi chưa tiếp cận được công nhân có các đặc điểm cụ thể phù hợp với mong muốn của nghiên cứu – nghiên cứu viên có thể nhờ họ giới thiệu đến các công nhân khác (nguyên lý hòn tuyết lăn).

Lưu ý về việc chuẩn bị và thực hiện nghiên cứu định lượng:

Các bảng hỏi cần được phỏng vấn thử trước khi phát cho công nhân trả lời chính thức. Để làm được điều này, các nghiên cứu viên và trợ lý nghiên cứu tổ chức một cuộc họp tại văn phòng, trong đó họ đóng vai công nhân và trả lời bảng hỏi. Bảng hỏi điều chỉnh lại sau cuộc họp này sẽ được sử dụng để phỏng vấn một số công nhân trên thực địa và sẽ được điều chỉnh lại một lần nữa để đi đến bản cuối cùng. Một điều quan trọng cần được đảm bảo rằng công nhân có thể hiểu và trả lời tất cả các câu hỏi.

Tập hợp công nhân là thách thức lớn nhất đối nghiên cứu viên theo hai khía cạnh: i) ở các khu trọ tư nhân, các công nhân làm việc cho các ngành mục tiêu (ví dụ may và điện tử) không sống cùng nhau; ii) ở khu ký túc xá của doanh nghiệp, các công nhân làm việc trong cùng ngành sống cùng nhau, tuy nhiên các nghiên cứu viên (người ngoài) không được phép thực hiện khảo sát bên trong ký túc xá.

Với các thách thức nêu trên, nghiên cứu viên có thể sử dụng cách thức sau để vượt qua:

- Công nhân ở ký túc xá của doanh nghiệp sẽ được huy động với sự giúp đỡ của người quản lý ký túc xá bằng cách cho phép một đại diện của nhóm nghiên cứu vào trong ký túc xá và mời công nhân đến một địa điểm công cộng bên trong ký túc xá, như trung tâm giải trí hay quán cà phê.
- Công nhân sống trong khu trọ tư nhân có thể được huy động bằng nhiều cách, như quay lại khu trọ đã được đánh dấu trong quá trình đi bộ quan sát, nhờ chủ nhà trọ giới thiệu công nhân, nhờ cán bộ địa phương dẫn tới từng khu trọ để tìm công nhân hoặc sử dụng nguyên lý hòn tuyết lăn để tiếp cận các công nhân mục tiêu.

Khi nghiên cứu viên gặp được công nhân, có hai lựa chọn để tiến hành phỏng vấn:

i) Với công nhân sống trong ký túc xá của doanh nghiệp, như đã đề cập ở trên, họ được huy động thành nhóm ở các địa điểm công cộng. Do vậy, họ nên được chia thành các nhóm nhỏ (thích hợp nhất là từ 3 – 4 công nhân) để nghiên cứu viên có thể phụ trách một nhóm và kiểm soát quá trình. Bảng hỏi được phân phát cho công nhân trả lời và sau đó nghiên cứu viên sẽ đi từng câu hỏi với công nhân.

ii) Với công nhân sống trong nhà trọ tư nhân, bên cạnh cách thức nêu trên, nghiên cứu viên có thể phỏng vấn công nhân riêng rẽ trong phòng trọ. Nghiên cứu viên có thể hỏi công nhân và tự điền vào bảng hỏi.

Trước khi tiến hành phỏng vấn, nghiên cứu viên phải tự giới thiệu về mình và mục đích của cuộc khảo sát để công nhân có thể làm quen với mình. Điều tối quan trọng là phải đảm bảo quá trình phỏng vấn không bị bất cứ nhân tố bên ngoài nào ảnh hưởng (chủ nhà trọ, quản lý, chính quyền địa phương..vv. không được phép tham gia vào các cuộc phỏng vấn với công nhân). Bên cạnh đó, công nhân được phép và được khuyến khích đặt câu hỏi cho nghiên cứu viên về các vấn đề họ quan tâm như quy định của pháp luật về lao động. Bằng cách này, đặc biệt khi khảo sát do cán bộ công đoàn thực hiện, cuộc nghiên cứu cũng là một cơ hội để nghiên cứu viên có thể tư vấn về pháp luật cho công nhân. Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, nghiên cứu viên nên hỏi công nhân địa chỉ liên lạc, như số điện thoại hoặc địa chỉ nhà trọ, để họ có thể liên lạc lại với công nhân trong nghiên cứu định tính sau này.

4.2.3. Nghiên cứu định tính

Nghiên cứu định tính là bước nghiên cứu quan trọng của nghiên cứu được đề xuất trong cuốn sách này. Nó cho phép nắm bắt các động lực cụ thể cắt nghĩa cho sự gia nhập của công nhân vào sản xuất công nghiệp và (nếu cần) xem xét cách thức các yếu tố sản xuất và tái sản xuất kết nối với nhau. Đặc biệt, nó cho phép thu thập trực tiếp các quan điểm và hiểu biết của công nhân về các vấn đề nghiên cứu. Nó cũng tạo điều kiện cho các nghiên cứu viên đi sâu và xa hơn các câu trả lời của công nhân trong khảo sát bảng hỏi. Với mục tiêu như vậy, các nghiên cứu viên cần chú ý rằng ít nhất một phần công nhân tham gia nghiên cứu định tính phải được liên hệ qua cuộc khảo sát sử dụng bảng hỏi.

Nghiên cứu định tính về công nhân nên sử dụng các công cụ sau:

Thảo luận nhóm tập trung:

Thảo luận nhóm tập trung là một công cụ để thu thập thông tin từ công nhân qua thảo luận nhóm.⁴ Công nhân tham gia vào thảo luận nhóm tập trung có thể là những người làm việc trong cùng ngành (may hoặc điện tử) hoặc các ngành khác nhau (cả hai). Những người tham gia trong cuộc thảo luận này có thể được tập hợp theo các cách sau:

- Các công nhân đã tham gia vào khảo sát sử dụng bảng hỏi trước đó;
- Các công nhân được người cung cấp thông tin chính giới thiệu;
- Công nhân trong cùng nhà trọ (những người làm việc trong các ngành mục tiêu).

Thảo luận nhóm tập trung chủ yếu được tổ chức ở khu trọ (đối với những công nhân sống ở khu trọ tư nhân) và ở địa điểm công cộng như quán cà phê, trung tâm giải trí (đối với những công nhân sống ở khu ký túc xá của doanh nghiệp). Mỗi nhóm nên có từ 6 đến 12 công nhân.

Thảo luận nhóm tập trung được xoay quanh hai chủ đề chính: sản xuất và tái sản xuất, như đã đề cập ở phần 3 nêu trên.

Phỏng vấn sâu:

Phỏng vấn sâu hướng đến thu nhận những hiểu biết sâu hơn về các điều kiện sống và làm việc của một công nhân và quan điểm của người đó về các chủ đề nghiên cứu, với sự chú ý đặc biệt đến các hoàn cảnh cụ thể của người công nhân đó.

Các công nhân được chọn lựa để tiến hành phỏng vấn sâu theo các cách sau:

- Các công nhân đã tham gia vào thảo luận nhóm tập trung sẽ được lựa chọn để phỏng vấn sâu. Họ nên có một hoàn cảnh đặc biệt; có hiểu biết tốt về công việc, doanh nghiệp và nhà trọ của họ; hoặc có ‘ít tiếng nói trong cuộc thảo luận nhóm tập trung.
- Các công nhân đã tham gia khảo sát sử dụng bảng hỏi và đã để lại địa chỉ liên hệ sẽ được mời hẹn phỏng vấn.
- Các công nhân được các công nhân khác giới thiệu.

Các chủ đề và câu hỏi phỏng vấn nằm trong hai chủ đề chính: sản xuất và tái sản xuất, như đã đề cập ở trên.

Lịch sử cuộc sống:

⁴ Xem thêm: Britha Mikkelsen (1995), *Methods for Development Work and Research: A Guide for Practitioners*, Sage Publications, New Delhi, tr.80

Công cụ Lịch sử cuộc sống được sử dụng nhằm tìm hiểu cuộc sống của công nhân theo dòng thời gian. Các nghiên cứu viên sẽ đi sâu hơn vào hoàn cảnh gia đình họ, mối quan hệ xã hội và gia đình của họ và những biến cố trong cuộc đời họ, cho đến thời điểm hiện tại.⁵ Các nghiên cứu viên cũng quan tâm tới các cú sốc và những căng thẳng mà người công nhân đã trải qua cũng như những lần họ thay đổi công việc nếu có.

Cách thức lựa chọn công nhân để phỏng vấn sử dụng công cụ Lịch sử cuộc sống tương tự như phỏng vấn sâu.

Phỏng vấn người cung cấp thông tin chính:

Người cung cấp thông tin chính được xác định là những người có kiến thức tốt về cộng đồng (thôn xóm hoặc xã), người dân địa phương và công nhân. Họ được hy vọng sẽ cung cấp cho các nghiên cứu viên những hiểu biết về chính sách của địa phương có ảnh hưởng đến công nhân, các chính sách của doanh nghiệp đối với công nhân, lối sống và hoàn cảnh của công nhân, và các mối quan hệ xã hội của công nhân (bao gồm mối quan hệ giữa công nhân và người dân địa phương cũng như với chính quyền địa phương)⁶. Hơn nữa, cuộc phỏng vấn cũng là một cơ hội để các nghiên cứu viên kiểm tra chéo các thông tin họ đã thu nhận được qua các cuộc phỏng vấn với công nhân. Phỏng vấn người cung cấp thông tin chính có thể được thực hiện trước, trong hoặc sau thảo luận nhóm tập trung và phỏng vấn sâu.

Những người cung cấp thông tin chính có thể là các cán bộ địa phương (trưởng thôn, bí thư chi bộ thôn, cảnh sát khu vực), cán bộ công đoàn doanh nghiệp, quản lý doanh nghiệp, chủ nhà trọ.

Lưu ý về việc chuẩn bị và thực hiện nghiên cứu định tính:

Đối với việc tổ chức các cuộc họp nhóm và phỏng vấn sâu, một trong những thách thức là phải tìm được địa điểm phù hợp để huy động công nhân và tránh các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến các cuộc phỏng vấn.

Các tiêu chí chung về các hoạt động chuẩn bị:

⁵ Xem thêm: Irene Norlund and Mike Parnwell (2003), “Methodology Guidelines”, project: “Sustainable Livelihoods in Southeast Asia” (2001-2003), tr.44.

⁶ Xem thêm: Britha Mikkelsen (1995), *Methods for Development Work and Research: A Guide for Practitioners*, Sage Publications, New Delhi, tr.80

- Dựa trên số lượng công nhân cần thiết, địa điểm cho cuộc họp có thể là nhà trọ (với nhóm nhỏ từ 5 đến 10 người), nhà văn hóa thôn/phường hay quán cà phê hoặc quán bia nơi công nhân thường hay tới (đối với nhóm lớn hơn hoặc vài nhóm nhỏ tổ chức đồng thời. Thảo luận/phỏng vấn về đời sống ở khu nhà trọ tư nhân không nên thực hiện với sự tham gia của chủ nhà trọ.
- Trước khi tổ chức thảo luận nhóm tập trung, cần thiết phải quan sát điều kiện sống của họ và địa điểm sống của họ và đặt lịch hẹn trước, nhằm tránh đến và làm việc mà không báo trước.
- Các nghiên cứu viên nên chọn thời gian tiến hành thảo luận thích hợp, thời gian thích hợp nhất là sau bữa ăn tối đối với công nhân không phải đi làm ca đêm.

Để mang lại sự hiệu quả cho nghiên cứu thực địa, cần phải có một phân tích ngay trên hiện trường cho mỗi địa điểm nghiên cứu. Đây là cơ hội cho nhóm nghiên cứu tổng hợp lại các phát hiện thu được trên thực địa và đạt được sự đồng thuận giữa các nghiên cứu viên.

Các phát hiện cần được kiểm tra để đảm bảo rằng thông tin thu được là đáng tin cậy. Sự kiểm tra có thể được thực hiện qua nhóm tập trung hoặc phỏng vấn với chính quyền địa phương, công đoàn cơ sở hay người sử dụng lao động.

Nghiên cứu định tính sử dụng *phương pháp tham gia*, những người trả lời phỏng vấn/tham gia vào thảo luận phải được nhìn nhận là những người hiểu biết rõ nhất về hoàn cảnh của họ. Các nghiên cứu viên chỉ là ‘người ngoài’, không biết rõ và nhận được sự giải thích từ những người bên trong qua đối thoại/thảo luận.

Vị trí	Yêu cầu chuyên môn	Nhiệm vụ
Nghiên cứu viên	Được trang bị phương pháp luận tham gia, có kỹ năng giao tiếp/tổ chức, có kiến thức và hiểu biết về công nhân công nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Dẫn dắt công nhân trong các cuộc thảo luận nhóm ✓ Đảm bảo thời hạn nghiên cứu ✓ Đảm bảo sự tôn trọng phương pháp luận và các

		mục tiêu nghiên cứu.
Trợ lý nghiên cứu	Có kiến thức về phương pháp luận tham gia, có kỹ năng về giao tiếp/tổ chức/ và tổ chức hành chính.	Liên hệ để thu xếp địa điểm cho nghiên cứu, cụ thể là thảo luận nhóm tập trung/phỏng vấn sâu; cung cấp các công cụ hỗ trợ như ghi hình ảnh, ghi chép, thu âm, hoặc phiên dịch (nếu cần).

4.3. Cách tiếp cận nghiên cứu được lược giản đối với các vấn đề cấp bách và thực dụng hơn

Như đã đề cập ở trên, cách tiếp cận nghiên cứu được đề xuất trong cuốn sách này đặc biệt hữu ích trong việc tạo ra các nghiên cứu sáng tạo mang tính phổ biến rộng của các nhà nghiên cứu xã hội. Tuy nhiên, một ‘phiên bản rút gọn’ có thể đáp ứng nhiều mục tiêu thực dụng và nhanh chóng hơn, như: i) nắm bắt những mối quan tâm chính của công nhân tại nơi làm việc (khi chúng xuất hiện); ii) trong khi nghiên cứu, đáp ứng nhu cầu của công nhân qua sự can thiệp phù hợp (ví dụ như cung cấp kiến thức về quyền của họ, tập huấn kỹ năng...vv.); iii) cung cấp các kiến thức phù hợp để tham gia và các cuộc thảo luận chính sách và các hoạt động vận động chính sách. Trong trường hợp này, những người sử dụng là các nhà hoạt động xã hội từ các tổ chức xã hội và các cán bộ công đoàn ở cấp cơ sở/khu công nghiệp.

Với nhận thức như vậy, nghiên cứu nên tập trung đặc biệt vào các điều kiện làm việc và quan hệ lao động ở cấp doanh nghiệp và chủ yếu nên sử dụng các cuộc khảo sát và các thảo luận nhóm/phỏng vấn sâu với công nhân. Những hoạt động này cần được hướng đến không chỉ như các công cụ nghiên cứu mà còn như các diễn đàn để trao đổi thông tin hai chiều với công nhân về các quyền cơ bản tại nơi làm việc của họ.

4.4. Một số lưu ý chung về nghiên cứu thực địa (cả định tính và định lượng)

Cách tiếp cận nghiên cứu được đề xuất trong cuốn sách này được thúc đẩy bởi quan điểm nghiên cứu có sự tham gia. Một số nguyên tắc chỉ đạo của nó gồm:

Các nhóm nghiên cứu không nên gặp gỡ công nhân với suy nghĩ biết trước về

các vấn đề mà họ đang đối mặt. Các vấn đề và các ưu tiên sẽ được công nhân tự xác định, với mức cao nhất có thể.

Tất cả các nhóm công nhân phải có tiếng nói trong công trình nghiên cứu, đặc biệt là công nhân di cư, công nhân nữ hoặc công nhân có hoàn cảnh đặc biệt. Nghiên cứu cũng sẽ phải tôn trọng và ghi nhận những mong muốn của họ và các giải pháp đề xuất của họ nhằm thay đổi/cải thiện cuộc sống của họ.

Các nghiên cứu viên cũng nên nhận thức về vai trò của họ trong nghiên cứu. Họ nên tránh trở thành người thầy hay chuyên gia có vai trò lấn át trong cuộc thảo luận với công nhân. Các nghiên cứu viên nên để các công nhân nói lên tiếng nói và các giải pháp của họ. Học hỏi lẫn nhau hoặc học hỏi hai chiều, giữa các nghiên cứu viên và công nhân, là một chiến lược tốt cho một nghiên cứu định hướng hoạt động.

Các nghiên cứu viên cũng nên quan tâm đặc biệt tới thái độ, hành vi và tính thân thiện. Hầu hết công nhân còn trẻ tuổi, vì vậy họ thường xấu hổ hoặc ngại gặp người lạ. Họ cũng khó chia sẻ câu chuyện về cuộc đời họ với ‘người ngoài’ cũng như bộc lộ mong muốn của họ. Do đó, các nghiên cứu viên phải dành thời gian để ‘phá băng’ hoặc ‘hâm nóng’ cuộc thảo luận/phỏng vấn, đặc biệt là lúc ban đầu gặp gỡ.

Các nghiên cứu viên cũng nên *kiểm tra chéo* các kết quả thu được từ các cuộc thảo luận/phỏng vấn với công nhân nhằm đảm bảo rằng chúng chính xác nhất có thể. Điều này rất quan trọng đối với dạng nghiên cứu này, nghiên cứu theo định hướng hành động, vì các kết quả thu được có thể dẫn tới các khuyến nghị nhằm cải thiện các điều kiện của công nhân. Kiểm tra chéo sẽ được thực hiện qua việc đặt các câu hỏi tương tự cho một số người được phỏng vấn. Thông tin thu được cũng có thể được kiểm tra độ chính xác qua thảo luận với người sử dụng lao động và cán bộ công đoàn.

Coi trọng kiến thức của công nhân, thẩm nhận toàn bộ nghiên cứu bằng phương pháp luận cùng nghiên cứu. Điều này có nghĩa: đặt chúng vào sự tương tác giữa các giả thuyết của nghiên cứu viên với kiến thức về quá trình lao động của công nhân, với kinh nghiệm của họ và hiểu biết về mọi thứ của họ. Không có các ranh giới hay thứ bậc giữa các nghiên cứu viên và ‘đối tượng nghiên cứu’: cả hai đều thay đổi qua sự tương tác (về mặt kiến thức, về quan điểm chính trị, nhận thức về sự thay đổi, về các hướng đi cần thực hiện).

Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, thông tin thu được trong quá trình nghiên cứu sẽ được không chỉ nghiên cứu viên mà còn cả công nhân và cán bộ

công đoàn sở hữu. Như đã đề cập, nghiên cứu là một quá trình hai chiều, vì vậy các nghiên cứu viên và công nhân phải chia sẻ các kiến thức của họ và học hỏi lẫn nhau. Sự tham gia của cán bộ công đoàn, như những đại diện của công nhân, sẽ mang lại lợi ích cho công nhân vì họ hiểu rõ hơn các điều kiện của công nhân và sau đó sẽ cung cấp các tư vấn cho công nhân cũng như bảo vệ quyền của công nhân.

Tài liệu tham khảo

Britha Mikkelsen (1995), *Methods for Development Work and Research: A Guide for Practitioners*, Sage Publications, New Delhi.

EWTU project (2011), “PLA Guidelines: Researching Workers through Participatory Learning and Action”, a product of the research project “Empowerment of workers and trade unions in Vietnam” (2009-2011).

Irene Norlund and Mike Parnwell (2003), "Methodology Guidelines", project: "Sustainable Livelihoods in Southeast Asia" (2001-2003).

Peter Clough and Cathy Nutbrown (2007), *A Student's Guide to Methodology*, Sage Publications, London.